

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2022/HS-ST  
Ngày 01 - 11 - 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Duy Thạch

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Thi

Ông Đỗ Văn Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Trí Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Thị N (tên gọi khác: Trần Thị Hồng N) – sinh ngày 01 tháng 6 năm 2004, tại Sơn La. Nơi cư trú: Bản Q, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Điều Thị L; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 20 tháng 5 năm 2022, chuyển tạm giam ngày 23 tháng 5 năm 2022; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định:** Ông Trần Minh Nghĩa – Trợ giúp viên Pháp lý Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước – Thành phố Hải Phòng; có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Lê Quốc T; chị Vy Thị H1; anh Tiêu Trung T1; anh Trần Đức C; anh Nguyễn Hồng C1; chị Chích Thị L; chị Bùi Thị Thu H; chị Đỗ Thị Vân A; chị Lê Thị Minh T2

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 17 tháng 7 năm 2021, tổ công tác Công an xã A, huyện A tiến hành kiểm tra quán Karaoke VKV tại thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng của Lê Quốc T (địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng), phát hiện tại phòng Vip 1 của quán có 07 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Trần Đức C; Nguyễn Hồng C1; Tiêu Trung T1; Vy Thị H1; Chích Thị Đ (tên gọi khác Chích Thị L), sinh ngày 06 tháng 01 năm 2004; Bùi Thị Thu H và Hoàng Thị N. Công an xã A đã lập biên bản, báo cáo và bàn giao các đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A để giải quyết theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xét khẩn cấp quán Karaoke VKV, đã thu giữ:

Tại phòng Vip 1: 01 túi nilon kích thước 2,5x2,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu M1) ở trong lỗ khuyết trên loa nhãn hiệu TD.TAICHEE; 01 túi nilon kích thước 9,4x6cm bên trong dính chất bột màu trắng (mẫu M2); 01 chai “trà xanh O độ” dung tích 455ml, bên trong còn nước, bên ngoài vỏ bám dính chất bột màu trắng (mẫu M3); 01 đĩa bằng gỗ (mẫu M18); 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành ống, cổ định bằng 03 vỏ giấy màu vàng có chữ THĂNG LONG (mẫu M4) trên mặt bàn chữ “L”; 01 đĩa sứ trắng đường kính 25,5cm, bị vỡ làm hai phần không bằng nhau, bên trong đĩa bám dính tạp chất bột màu trắng, 01 thẻ ATM mang tên “NGUYEN THI NGOC ANH”, trên thẻ bám dính chất bột màu trắng (mẫu M5) dưới nền nhà; 02 loa nhãn hiệu Martin Audio London màu đen; 02 loa nhãn hiệu Party House màu đen; 01 loa nhãn hiệu T.D.Taichee màu đen; 01 loa nhãn hiệu Harman màu đen, có tay cầm; 01 màn hình tivi nhãn hiệu TCL; 01 màn hình chọn bài karaoke nhãn hiệu VietKTV màu trắng và 01 tủ kim loại màu đen bên trong có 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu Mbox, 02 cục đẩy công suất nhãn hiệu T.D.Taichee, 01 đầu karaoke nhãn hiệu VietKTV, 02 micro không dây nhãn hiệu Baiervires và 01 đầu thu phát.

Thu tại phòng bếp của quán 08 cốc bằng nhựa. Tại quầy lễ tân của quán thu 06 quyển hóa đơn, 03 sổ giả da màu đen, 03 sổ bìa giấy và 01 đầu thu camera. Thu tại sân của quán: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR biển kiểm soát 16M6-0312 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 15C1-15678.

Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng của Lê Quốc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng của Trần Đức C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của Nguyễn Hồng C1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A750 màu xanh của Tiêu Trung T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng của Vy Thị H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng của Hoàng Thị N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng và 01 túi xách tay màu đen của Bùi Thị Thu H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 túi xách tay màu đen, dây xách bằng kim loại của Chích Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng và 01 túi xách bằng da màu trắng của Lê Thị Minh T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng và 01 túi xách bằng da màu đen của Đỗ Thị Vân A.

Bản kết luận giám định số 455/KLGD-MT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Tinh thể của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,03 gam, là loại: Ketamin

- Chất bột bám dính trong túi nilon của mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính.

- Chất bột bám dính trên vỏ chai nhựa của mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại: MDMA. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính.

- Chất bột bám dính trên tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng của mẫu M4 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamin. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính.

- Táp chất bột trên thẻ ATM của mẫu M5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2 gam, là loại: Ketamin.

- Đũa gỗ của mẫu M18 tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại MDMA, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy trên.

- Mẫu nước tiểu ghi tên Trần Đức C gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy.

- Các mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Hồng C1, Chích Thị L, Hoàng Thị N, Tiêu Trung T1, Bùi Thị Thu H gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại MDMA.

- Các mẫu nước tiểu ghi tên Vy Thị H1, Lê Quốc T tìm thấy chất ma túy, loại MDMA.

- Tìm thấy chất Dehydronorketamin trong mẫu nước tiểu của Vy Thị H1 và Lê Quốc T. Dehydronorketamin là sản phẩm chuyển hóa khi con người sử dụng chất ma túy Ketamine.

Bản kết luận giám định số 7827/C09-P6 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tìm thấy 56 file video lưu trữ trong đầu ghi camera. Không có nội dung âm thanh nên không tiến hành dịch file video trong khoảng thời gian từ 15 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút ngày 17 tháng 7 năm 2021 tại kênh 3 của đầu ghi camera.

Kết quả xác định tình trạng nghiện của Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Phòng xác định: Lê Quốc T, Nguyễn Hồng C1, Tiêu Trung T1, Hoàng Thị N, Chích Thị Đ (tên gọi khác là Chích Thị L), Bùi Thị Thu H, Vy Thị H1 không phải là đối tượng nghiện.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, Lê Quốc T bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Ngày 28 tháng 7 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Quốc T.

Tại Bản án số 48/2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã xử phạt Lê Quốc T 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo Hoàng Thị N đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện A đã có quyết định truy nã. Ngày 20 tháng 5 năm 2022, bị cáo Hoàng Thị N ra đầu thú. Tại Cơ quan Điều tra, bị cáo Hoàng Thị N khai:

Khoảng 13 giờ ngày 17 tháng 7 năm 2021, Hoàng Thị N đang ở phòng trọ tại đường H, quận H, thành phố Hải Phòng thì nhận được điện thoại của một người nam giới tên C2 (chưa xác định được lai lịch) bảo đến quán karaoke VKV ở thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng để phục vụ khách hát theo giờ, N đồng ý nên đã nhờ người bạn tên Đ (chưa xác định được lai lịch) chở đến quán VKV thì được Lê Quốc T điều lên phòng Vip 1. Lúc này, trong phòng Vip 1 gồm có: Trần Đức C; Nguyễn Hồng C1; Tiêu Trung T1; Phạm Văn T3; Hoàng Xuân L1 và nhóm nhân viên nữ là Vy Thị H1; Chích Thị Đ (tên gọi khác là Chích Thị L); Bùi Thị Thu H; Đỗ Thị Vân A và Lê Thị Minh T2 đang ngồi hát. Cả nhóm hát karaoke, uống bia đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì L1 và T3 mệt nên về trước. Lúc này trong phòng hát thừa nhân viên phục vụ nên Vân A và T2 không làm nữa mà đi xuống dưới khu vực quầy lễ tân nằm nghỉ. Trong phòng Vip 1 còn lại C, C1, T, T1 ngồi hát karaoke cùng H1, N1, L và H. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T mang 04 viên ma túy lên phòng Vip 1, để trên bàn chữ “L” và bảo N chia cho mọi người dùng, bảo H lấy điện thoại để chuyển từ nhạc hát sang nhạc bay. H đi lên phòng ngủ lấy điện thoại di động xuống rồi kết nối Bluetooth với loa trong phòng Vip 1 để mở nhạc mạnh cho mọi người cùng nhảy. N đi xuống bếp của quán lấy 08 chiếc cốc nhựa màu trắng mang lên phòng Vip 1. T tiếp tục xuống khu vực quầy lễ tân, lấy trên giá đầu thu camera 01 túi nilon bên trong chứa ma túy loại ketamine; 01 viên và ¼ viên ma túy MDMA được bọc trong giấy vệ sinh màu trắng (số ma túy này T mua trước đó về để T sử dụng nhưng chưa sử dụng hết) mang lên phòng Vip 1 để mọi người sử dụng. T đưa tiếp cho N 01 viên và ¼ viên ma túy MDMA, còn túi ma túy Ketamine T đút vào túi quần của mình. N cho 05 viên và ¼ viên ma túy MDMA vào một chiếc cốc nhựa, dùng phần đầu chai nước “trà xanh không độ” đập tán các viên MDMA ra dạng bột rồi đổ nước cocacola vào cốc ma túy vừa nghiền. Khi thấy bột ma túy nổi thành vầng thì N xuống bếp lấy 01 chiếc đĩa bằng gỗ mang lên phòng Vip 1, ngóáy hòa tan ma túy rồi chia đều ra 8 cốc. N đưa một cốc nước chứa ma túy cho C, một cốc cho C1. C ngậm một ngụm thấy đắng thì đi ra nhà vệ sinh nhổ hết. C1 uống hết cốc nước có ma túy. T, T1, N, H, L và H1 tự cầm cốc nước chứa ma túy uống hết. Sau đó H, L, H1 mang 08 cốc nhựa xuống bếp rửa. Khi mọi người đang đứng nhảy, T bỏ Ketamine ra sử dụng một ít, còn lại để trên bàn thì H sử dụng hết. Lúc này lực lượng Công an xã A, huyện A tiến hành kiểm tra hành chính quán karaoke VKV, lập biên bản kiểm tra và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, thu giữ vật chứng như trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị N khai nhận: Ngày 17 tháng 7 năm 2021, tại Phòng hát VIP1 của Quán Karaoke VKV do Lê Quốc T làm chủ ở thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, bị cáo Hoàng Thị N đã có hành vi hòa MDMA do Lê Quốc T đưa với nước cocacola để bị cáo, Lê Quốc T, Vy Thị H1, Chích Thị L, Tiêu Trung T1, Nguyễn Hồng C1 và Trần Đức C sử dụng.

Công bố lời khai những người làm chứng khác có nội dung như bị cáo Hoàng Thị N đã khai nhận.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Hoàng Thị N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phân hóa vai trò, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, vỡ màn hình góc phía trên bên trái.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị N nhất trí về tội danh, điều luật, phân hóa vai trò và các tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá đến hoàn cảnh gia đình, khả năng nhận thức, nguyên nhân phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng miền núi khó khăn; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không biết Chích Thị L chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án mà Đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Thị N đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản kiểm tra cơ sở kinh doanh do Công an xã A lập hồi 17 giờ 20 phút ngày 17 tháng 7 năm 2021; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện A lập ngày 17 tháng 7 năm 2021, phù hợp với Bản kết luận giám định số 455/KLGD-MT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với lời khai những người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Ngày 17 tháng 7 năm 2021, tại Phòng hát VIP1 của Quán Karaoke VKV ở thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng của Lê Quốc T, bị cáo Hoàng Thị N đã có hành vi hòa MDMA do Lê Quốc T chuẩn bị với nước Coca - Cola để bị cáo, Lê Quốc T, Vy Thị H1, Chích Thị L, Bùi Thị Thu H, Tiêu Trung T1, Nguyễn Hồng C1 và Trần Đức C sử dụng.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nguy hiểm cho xã hội. Như vậy, hành vi hòa chất ma túy với nước cocacola để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác đã phạm vào tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo đã có hành vi tổ chức cho Lê Quốc T, Vy Thị H1, Chích Thị L, Bùi Thị Thu H, Tiêu Trung T1, Nguyễn Hồng C1 và Trần Đức C sử dụng trái phép chất ma túy nên đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự *“Đối với 02 người trở lên”*. Tại thời điểm được bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chị Chích Thị L ở độ tuổi 17 tuổi 06 tháng 16 ngày nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự *“Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”*

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra ăn năn, hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy

định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ nơi bị cáo ở không thuộc danh sách các xã đặc biệt khó khăn, hơn nữa trước khi phạm tội bị cáo cũng có thời gian cư trú, làm việc trên địa bàn thành phố Hải Phòng; pháp luật không có quy định bị cáo buộc phải biết chị Chích Thị L dưới 18 tuổi thì bị cáo mới phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Về phân hóa vai trò: Lê Quốc T là người cung cấp ma túy, sử dụng địa điểm do mình quản lý để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Lê Quốc T có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo Hoàng Thị N là người pha loãng ma túy với Cô ca – Cô la để sử dụng nên bị cáo có vai trò thấp hơn so với bị cáo Lê Quốc T.

[9] Về loại và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ở độ tuổi 17 tuổi 01 tháng 06 ngày nhưng bị cáo thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng nên việc áp dụng các hình phạt và biện pháp giáo dục khác sẽ không có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng, với thời hạn thích hợp ngắn nhất theo quy định tại khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự tương ứng với vai trò của bị cáo. Như đã phân tích ở mục [8], bị cáo có vai trò thấp hơn so với Lê Quốc T và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên phải chịu mức hình phạt thấp hơn so với Lê Quốc T. Vì vậy cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng đối với người phạm tội dưới 18 tuổi cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự người phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ để sung vào công quỹ nhà nước. Xét hoàn cảnh gia đình, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng của Hoàng Thị N không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[12] Đối với số ma túy còn lại sau giám định, các dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy và các vật chứng bị thu giữ khác đã được xử lý tại Bản án số 48/2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A.

[13] Về những vấn đề khác: Trong vụ án này, Lê Quốc T khai Trần Đức C là người bảo T đi mua ma túy về để mọi người sử dụng, C không thừa nhận. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ khác nên chưa đủ cơ sở kết luận. C đề Vy Thị H1 lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn ống tẩu nhưng C không đồng ý, H vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách hành vi làm rõ sau. Đối với Tiêu Trung T1: Bùi Thị Thu H khai T1 là người đưa cốc nước có chứa ma túy cho H sử dụng, T1 không thừa nhận. Ngoài lời khai của H không còn tài liệu, chứng cứ khác, hiện H vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách hành vi làm rõ, xử lý sau. Vy Thị H1 có hành vi kết nối nhạc, lấy đĩa, cuộn ống tẩu cho T, H1 sử dụng ma túy loại ketamine. H1 vắng mặt tại địa phương, chưa làm rõ

được nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau. Chích Thị Đ (tên gọi khác là Chích Thị L), Nguyễn Hồng C1 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên để đảm bảo nguyên tắc mọi hành vi phạm tội do người thực hiện phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ vai trò của Trần Đức C, Tiêu Trung T1 và những người khác có liên quan.

[14] Đối với người nam giới bán ma túy cho Lê Quốc T, người có tên là C3 điều nhân viên đến quán karaoke của T, tài liệu điều tra không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra tách ra làm rõ sau.

[15] Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N (tên gọi khác: Trần Thị Hồng N) 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù của bị cáo Hoàng Thị N tính từ ngày 20 tháng 5 năm 2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, vỡ màn hình góc phía trên bên trái.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Hoàng Thị N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.



*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng; Trại tạm giam – Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Duy Thạch**